

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 234/TTr-SNNMT ngày 27/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Danh mục TTHC được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết TTHC để niêm yết, công khai thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.

- Rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục TTHC chuẩn hóa lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (Báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Hùng);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;  
(UBND cấp xã giao UBND cấp huyện gửi)
- Viễn Thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng TT: NNMT, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu VT, NVKS<sub>(LN\_05b)</sub>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG**  
**THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT | Mã số<br>TTHC                      | Tên thủ tục hành<br>chính           | Lĩnh vực                                      | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan<br>thực hiện    |
|-----|------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| A   | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |                                     |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                         |
| 1   | 1.003727                           | Công nhận làng<br>nghề truyền thống | Kinh tế hợp tác<br>và Phát triển<br>nông thôn | Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.<br><i>Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i> | Ủy ban nhân<br>dân tỉnh |
| 2   | 1.003712                           | Công nhận nghề<br>truyền thống      |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                         |

|   |                           |                                             |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                      |
|---|---------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 3 | 1.003695                  | Công nhận làng nghề                         | Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn | Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.<br><i>Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>                                                                      | Ủy ban nhân dân tỉnh                 |
| 4 | 1.003397                  | Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)            |                                         | Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.<br><i>Khoản 6 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i> | Sở Nông nghiệp và Môi trường         |
| B | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ |                                             |                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                      |
| 1 | 1.003434                  | Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã) <sup>1</sup> | Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn | Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.<br><i>Điều 40 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>         | Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã |

<sup>1</sup>Tên TTHC Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện) được công bố tại Quyết định số 778/QĐ- BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã được sửa đổi, bổ sung bằng tên này.